

Số: 38/2021/QĐST-DS

Phú Quốc, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2017/TLST-DS, ngày 26/12/2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **La Kim L**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số A 4/444 M, Khu phố 4, phường Tân V, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

*** Bị đơn:** Ông **La Tấn T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp Suối Đ, xã D T, thành phố P Q, tỉnh K G.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông La Tấn T: Ông Huỳnh Cao L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 48 Mạc Đình C, khóm 8, phường 5, thành phố C M, tỉnh C M.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lê Thị Thu Đ, sinh năm 1983 (Vợ ông T); Địa chỉ: Ấp Suối Đ, xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên G.

- Anh Vạn Tấn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A4/444 M, Khu phố 4, phường Tân V, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T: bà La Kim L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Địa chỉ: Số A 4/444 M, Khu phố 4, phường Tân V, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

- Bà La Mỹ L, sinh năm 1979

- Bà La Thị H, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp Suối Đ, xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên G

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L, bà H là anh La Tấn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Suối Đ, xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên G.

- Bà La Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp Suối Đ, xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông La Tấn T, bà Lê Thị Thu Đ; bà La Kim L; anh Vạn Tấn T (do bà L đại diện); bà La Mỹ L; bà La Thị H (bà L, bà H do ông T đại diện) và bà La Thị H thống nhất diện tích đất 22.088,1 m² thuộc thửa số 534, tờ bản đồ số 45 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 539979 tọa lạc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc do La Tấn T và Lê Thị Thu Đ đứng tên là di sản thừa kế do ông La Chấn B và bà Trần Thị T chết để lại.

Các đương sự trong vụ án thống nhất tổng diện tích qua đo đạc thực tế là 20.900,1m² theo tờ trích đo địa chính thửa đất số 196-2021 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc lập ngày 11/10/2021.

Các đương sự thỏa thuận: Vợ chồng ông La Tấn T, bà Lê Thị Thu Đ (vợ ông T) giao cho bà La Kim L phần đất diện tích 1.000m² nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 539979, thuộc thửa số 534, tờ bản đồ số 45 tọa lạc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc do La Tấn T và Lê Thị Thu Đ đứng tên. Vị trí đất được các bên thỏa thuận, thể hiện theo tờ trích đo địa chính thửa đất ngày 10/11/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc có các cạnh cụ thể: Cạnh 2- 27= 10,10m; Cạnh 72-73 =100,00m; Cạnh 73-3=10,10m; 3-2=100,01m, đồng thời vợ chồng ông T bà Đ giao cho bà L thêm số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*), giao thành 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1 vào ngày 10/12/2021 (dương lịch) giao cho bà L số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) .

- Lần 2 vào ngày 01/03/2022 (dương lịch) giao cho bà L số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Kèm theo quyết định là Trích đo địa chính thửa đất số 196-2021 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc lập ngày 11/10/2021. Các đương sự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền của thành phố Phú Quốc để làm thủ

tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, đồng thời phải tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình làm thủ tục cấp giấy chứng nhận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thống nhất sự thỏa thuận giữa ông T, bà Đ và bà H nêu trên, không có ý kiến gì khác.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí trích đo là 15.009.000 đồng (*Mười lăm triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng*) theo 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 0002474 ngày 06/10/2020 và hóa đơn số 0001321 ngày 21/10/2021, bà La Kim L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này, bà L đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoà giải thành nên đương sự phải chịu 50% số tiền án phí dân sự có giá ngạch. Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nên:

Bà La Kim L được chia là $1.000\text{m}^2 = 198.000.000$ đồng, với 1.000.000.000 đồng tiền mặt vợ chồng ông T giao cho bà L.

Tổng cộng số tiền phải chịu án phí là $1.198.000.000$ đồng $= [36.000.000 \text{ đồng} + (398.000.000 \text{ đồng} \times 3\%)] \times 50\% = 23.970.000$ đồng, các bên thỏa thuận

Ông La Tấn T, bà Lê Thị Thu Đ chịu án phí số tiền 11.985.000 đồng.

Bà La Kim L chịu án phí số tiền 11.985.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà La Kim L được nhận lại 24.015.000 đồng theo biên lai thu số 0006375 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc (nay là chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Phú Quốc
- TATND Kiên Giang
- THA thành phố Phú Quốc
- Đương sự
- Lưu

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Tâm